

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2024/DS-ST

Ngày: 25-12-2024

V/v tranh chấp “hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 441/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1971; địa chỉ: 1 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1993; địa chỉ: 1 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2024, bản khai ngày 01/11/2024, trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Hoài P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Ngọc T trình bày:

Vào năm 2015, ông Mai Văn H có đến cửa hàng của bà Lê Ngọc T để mua thức ăn cho tôm, mua nhiều lần, đến khoảng cuối năm 2023 thì ông H không còn mua thức ăn của bà T nữa nhưng ông H vẫn còn nợ tiền thức ăn của bà T. Vào

ngày 08 tháng 02 năm 2023, bà T có đến nhà ông H để yêu cầu trả nợ thì ông Mai Văn H1 có xác nhận lại nợ và ký nợ là hiện còn nợ bà T số tiền 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng), bà T có nhiều lần yêu cầu ông H1 trả nợ cho bà T nhưng ông H1 không có thiện chí trả.

Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 08/02/2023 đến ngày 27/8/2024 với lãi suất là 0,83%/tháng và đồng thời tính lãi chậm trả từ thời điểm ngày 28/8/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Nay bà Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc T số tiền là 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng). Bà Lê Ngọc T không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Mai Văn H vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung: căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T; buộc ông Mai Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc T số tiền 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng), bà T không yêu cầu tính tiền lãi nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc T yêu cầu bị đơn ông Mai Văn H trả tiền mua bán còn nợ nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Mai Văn H cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Hoài P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoài P. Đối với bị đơn ông Mai Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, bị đơn ông Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Mai Văn H.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo nội dung yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Lê Ngọc T yêu cầu bị đơn ông Mai Văn H trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ là văn bản là “Biên nhận nợ” đề ngày 8/12/2023 (bản chính) có nội dung thể hiện, người nợ là ông Mai Văn H, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp E, xã T, số tiền nợ bà Lê Ngọc T (Đại lý Ngọc T) 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng), trong đó có chữ ký của người nợ ông Mai Văn H.

Đối với ông Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã được tổng đạt các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng không có ý kiến trình bày, ông Mai Văn H có sinh sống tại địa phương nhưng vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần Tòa án triệu tập và từ chối nhận các văn bản mà Tòa án tổng đạt cho ông Mai Văn H, xem như ông Mai Văn H đã tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

[5] Trên cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn cung cấp, việc không phản đối của bị đơn ông Mai Văn H; căn cứ vào khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án công nhận tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp làm cơ sở xác định giữa nguyên đơn bà Lê Ngọc T và bị đơn ông Mai Văn H có xác lập, thực hiện hợp đồng mua bán tài sản. Qua đó, thể hiện ông Mai Văn H còn nợ bà Lê Ngọc T số tiền 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng) nhưng chưa trả. Đồng thời, có đủ cơ sở xem xét hợp đồng mua bán tài sản được bà Lê Ngọc T và ông Mai Văn H giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp và được công nhận theo quy định tại các Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về nghĩa vụ trả tiền: từ những căn cứ như đã nêu trên, có căn cứ xác định bị đơn ông Mai Văn H chưa thanh toán cho bà Lê Ngọc T số tiền 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng) là vi

phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, cần buộc ông Mai Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc T số tiền 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng) là phù hợp theo quy định tại các Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T được chấp nhận nên ông Mai Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.161.135 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng).

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc T đối với bị đơn ông Mai Văn H. Buộc ông Mai Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Ngọc T số tiền mua bán còn nợ là 838.704.500 đồng (T1 trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng). Bà Lê Ngọc T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Mai Văn H có nghĩa vụ nộp 37.161.135 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng).

Bà Lê Ngọc T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.550.600 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn, sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 0003610 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hồ Văn Tú